TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN H** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày : 10/5/2019
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tâm.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Hùng và Ông Nguyễn Văn Cử.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên *tham gia phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Nhiệm, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp *"Ly hôn"*

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐST – HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01/4/2019 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử vụ án số 01/2019/TB-TA ngày 17/4/2019; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1995

Địa chỉ: khu phố Ninh Tịnh 2, phường 9, thành phố Tuy H, tỉnh Phú Yên.

2. Bị đơn: Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn Nguyên A, xã Sơn Ng, huyện Sơn H, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 25/12/2018 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi *(Nguyễn Thị Kim H)* và bị đơn anh Phạm Ngọc H tự nguyện tìm hiểu đi đến kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã Sơn Ng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2015. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn đến mức ngày càng trầm trọng; mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng không còn sống chung với nhau từ cuối

năm 2016. Nay tôi yêu cầu Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Phạm Ngọc H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Hoàng N, sinh ngày 12/8/2015. Khi ly hôn, tôi trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung và không yêu cầu anh Phạm Ngọc H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Ngọc H vắng mặt trong quá trình tố tụng mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với bị đơn.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng; việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát cùng cấp và người tham gia tố tụng đúng theo quy định. Bị đơn không chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ của mình mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn cố tình không chấp hành. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin hôn của chị Nguyễn Thị Kim H và giao cháu Phạm Hoàng N cho chị Nguyễn Thị Kim H trực tiếp nuôi. Người trực tiếp nuôi cháu không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không giải quyết. Án phí được giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà bị đơn vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét vụ án theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt, không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án nên Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại biên bản xác minh ngày 22/01/2019 về tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Nguyễn Thị Kim H và anh Phạm Ngọc H, chính quyền địa phương xã Sơn Ng cung cấp: *"Hiện tại vợ chồng chị H anh H không còn chung sống như vợ chồng. Trong quá trình chung sống hay cãi vả, mâu thuẫn nhau. Khoảng năm 2016, sau khi vợ chồng cãi nhau, chị H bỏ về nhà cha mẹ ruột ở thành phố Tuy H. Hiện tại, vợ chồng chị H anh H sống ly thân với nhau"*. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H và bị đơn anh Phạm Ngọc H không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được. Căn cứ các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với bị đơn anh Phạm Ngọc H.

[3] Xét về con chung Phạm Hoàng N, sinh năm 12/8/2015. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Phạm Hoàng N còn nhỏ và hiện nay đang sống với mẹ là nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H nên cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ. Chị H hiện nay có công việc ổn định nên đủ khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng tốt cháu Phạm Hoàng N nên có căn cứ chấp nhận, giao cháu Phạm Hoàng N cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H trực tiếp nuôi. Người trực tiếp nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Xét về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự, buộc nguyên đơn Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với anh Phạm Ngọc H. Giao cháu Phạm Hoàng N, sinh ngày 12/8/2015 cho chị Nguyễn Thị Kim H trực tiếp nuôi.

2. Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009546 ngày 24/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn H, tỉnh Phú Yên.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (01);
- VKSND H. Sơn H (02);
- CC THADS H. Sơn H (01);
- UBND xã Sơn Ng (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨN PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tâm